

Số: /KH-UBND

Thanh Hà, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Thanh Hà năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 1914/KH-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương về Chuyển đổi số tỉnh Hải Dương năm 2023. UBND huyện Thanh Hà xây dựng Kế hoạch triển khai, cụ thể như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về nhận thức số

Để thể hiện quyết tâm lớn trong chiến lược chuyển đổi số, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 chọn ngày ban hành Nghị quyết 06/TU - ngày 26/3 hàng năm là Ngày chuyển đổi số tỉnh Hải Dương. Sau khi nhận được Công văn số 346/STTTT-TTBCXB ngày 18/3/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc Tuyên truyền “Ngày chuyển đổi số tỉnh Hải Dương” năm 2022. Huyện Thanh Hà đã yêu cầu Công TTĐT của huyện và Trang TTĐT của các xã, thị trấn thực hiện tốt đợt cao điểm tuyên truyền về chuyển đổi số; Đài phát thanh huyện và Đài truyền thanh các xã, thị trấn: tăng ít nhất 02 lần so với thời gian qua về thời lượng, tần suất phát sóng các chương trình phát thanh tuyên truyền về công tác chuyển đổi số tại tỉnh Hải Dương, đặc biệt là sự kiện tổ chức “Ngày chuyển đổi số tỉnh Hải Dương” năm 2022 trên hệ thống Đài phát thanh huyện và Đài truyền thanh các xã, thị trấn; tần suất đăng tải các thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số trên các bảng tin và các hình thức thông tin cơ sở khác.

2. Về thể chế số

2.1. Ban hành Kế hoạch số 687/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Thanh Hà.

2.2. Hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022

- Duy trì nghiêm túc hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện. Trong năm 2022, đã ban hành các văn bản như:

Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 về Kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Thanh Hà;

Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 28/02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thông tin, tuyên truyền năm 2022;

Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về Thành lập Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng huyện Thanh Hà;

Ban hành Công văn số 191/UBND-VHTT ngày 07/4/2022 về việc triển khai Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn 20 xã, thị trấn ban hành

Quyết định thành lập tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, khu dân cư trên địa bàn các xã, thị trấn;

Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 13/4/2022 về phát triển kinh tế số và xã hội số huyện Thanh Hà năm 2022;

Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 31/12/2022 về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Thanh Hà năm 2023.

Công văn số 413/UBND-VP ngày 06/7/2022 về việc giao chỉ tiêu hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 cho các phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn.

Ban hành Công văn số 44/CV-VHTT ngày 21/3/2022 về việc Tuyên truyền “Ngày chuyển đổi số tỉnh Hải Dương” năm 2022;

3. Về hạ tầng số

Hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước của huyện từng bước được đầu tư, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong toàn huyện, cụ thể:

Đã ứng dụng CNTT tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC; một số xã đã nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

Hệ thống mạng số liệu chuyên dùng đã được triển khai đến các xã, thị trấn trên địa bàn; các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn đã có mạng LAN, có kết nối Internet băng thông rộng; các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn đã đầu tư kinh phí chi sửa chữa, nâng cấp: hệ thống mạng LAN, máy tính làm việc cho cán bộ; hiện nay cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã cơ bản được trang bị máy tính để làm việc.

Tiếp tục nâng cấp, mở rộng hệ thống hội nghị trực tuyến của huyện đảm bảo kết nối thông suốt từ tỉnh về huyện đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến giữa cơ quan nhà nước cấp tỉnh đến cấp huyện. Đến nay, một số cơ quan đã có thiết bị họp trực tuyến như Công an huyện, Huyện ủy, UBND huyện,...

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích, hiệu quả của việc sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VneID trong việc thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

4. Về nền tảng số, dữ liệu số

- Đã kết nối, tích hợp hệ thống có cơ sở dữ liệu dùng chung của huyện với phần mềm và hệ thống ứng dụng tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương như: hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; phần mềm lý lịch tư pháp; phần mềm khai sinh điện tử;

- Hiện nay, các cơ quan có liên quan đã và đang tích cực triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm

2023” (viết tắt là Đề án 06); đa số người dân đã làm căn cước công dân có gắn chíp điện tử và thực hiện tạo tài khoản định danh điện tử.

- Nền tảng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được đầu tư, nâng cấp thường xuyên đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị.

- Nền tảng hóa đơn điện tử triển khai trên toàn huyện theo hướng dẫn của tỉnh.

- Nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt: các ngân hàng đã tăng cường vận động người dân mở tài khoản ngân hàng; dịch vụ thanh toán điện tử MobileMoney cũng đã được cung cấp (VNPT Money, Viettel Money, MobiFone Money); triển khai hướng dẫn sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt và ở rộng nhiều hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ thanh toán thiết yếu: tiền điện, nước, cước viễn thông,... đến người dân bằng nhiều hình thức khác nhau.

5. Về nhân lực số

- Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đã bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tuy nhiên đội ngũ này thường là kiêm nhiệm và hay có sự thay đổi nhiệm vụ; hầu hết các cơ quan đoàn thể không có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.

- Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức đã được tích cực triển khai; tuy nhiên, chưa đáp ứng được nhu cầu hiện nay.

- 100% xã, thị trấn phân công lãnh đạo UBND xã phụ trách công tác xây dựng chính quyền điện tử và công chức phụ trách công nghệ thông tin. Cán bộ, công chức các xã, thị trấn cơ bản biết sử dụng máy tính và có chứng chỉ tin học, được tập huấn về sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành Voffice.

Ngoài ra, còn tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

6. Về an toàn thông tin mạng

Công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin được quan tâm. Việc cập nhật các kiến thức về đảm bảo an toàn an ninh thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin đã được đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện thường xuyên; các cơ quan, đơn vị đã ban hành quy định, quy chế về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với hệ thống thông tin tại cơ quan, đơn vị.

Triển khai giải pháp an toàn dữ liệu và phòng, chống virus mạng máy tính của các cơ quan, đơn vị...Đến nay, 100% các máy tính được cài đặt phần mềm diệt viur (trừ máy tính soạn thảo văn bản mật và làm công tác kế toán).

7. Về Chính quyền số

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị của huyện đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong điều hành, tác nghiệp.

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp được triển khai đồng bộ và liên thông 4 cấp gắn với việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ và chữ ký số chuyên dùng. Đã thực hiện cấp 468 tài khoản thư điện tử công vụ; 100% cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc. 100% các phòng ban chuyên môn cấp huyện và cấp xã đã được cấp chứng thư số và sử dụng chứng thư số. Đến nay, đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Cục cơ yếu Chính phủ cấp 325 chữ ký số cho các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện và các xã, thị trấn.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến bước đầu được đầu tư nâng cấp, phục vụ tốt các cuộc họp giữa huyện với cấp tỉnh, Trung ương.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng hỗ trợ thanh toán trực tuyến Quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính. Đến nay, đã cung cấp đến người dân và doanh nghiệp 248 thủ tục hành chính cấp huyện, 135 thủ tục hành chính cấp xã. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, các nhà đầu tư liên hệ và thực hiện các thủ tục hành chính, góp phần đáng kể vào việc cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

8. Về kinh tế số

Trên địa bàn huyện Thanh Hà, kinh tế số đang được cán bộ và người dân áp dụng vào đời sống hằng ngày. Người dân đã biết trao đổi hàng hoá, đóng tiền điện, nước, cước viễn thông... không dùng tiền mặt mà qua các hình thức Internet banking, ví điện tử, mã QR.... Đây mạnh tuyên truyền triển khai hình thức thanh toán trên nền tảng di động, giúp người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn như giới thiệu công thông tin thương mại điện tử, kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP.

9. Về xã hội số

- Thực hiện tuyên truyền Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 17/6/2021 trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Ban hành Quyết định thành lập Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng huyện và Kế hoạch hoạt động Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng huyện Thanh Hà năm 2022; thành lập nhóm zalo CNSCĐ - Thanh Hà - Hải Dương theo chỉ đạo của Sở TTTT tỉnh.

- Chỉ đạo 20/20 xã, thị trấn thành lập Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng xã, thị trấn và Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, khu dân cư. Sau khi các Tổ CNSCĐ được thành lập đã được Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tập huấn cho các thành viên Tổ CNSCĐ các cấp. Tại các lớp tập huấn, các thành viên được giới thiệu, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh. Hướng dẫn cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số như phần mềm tập huấn giáo viên, sổ liên lạc điện tử, phần mềm dạy học trực tuyến; sổ sức khỏe điện tử phần mềm tiêm chủng mở rộng; thanh toán số; hướng dẫn đăng

ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử, mô hình chợ 4.0 thanh toán số; sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số; tham gia sàn thương mại điện tử...

- Bên cạnh đó, nhằm thuận tiện trong việc trao đổi, thông tin, tuyên truyền nhiều nhóm Zalo đã được thành lập, thống nhất xuyên suốt từ huyện đến thôn. Cả huyện hiện đã thành lập 01 nhóm Zalo điều hành chung toàn huyện, 20 nhóm Zalo của Tổ CNSCĐ cấp xã, 89 nhóm Zalo của Tổ CNSCĐ cấp thôn. Cùng với đó, tại các thôn, khu dân cư, thành viên Tổ CNSCĐ cấp thôn cũng thành lập các nhóm Zalo cộng đồng hoặc tận dụng các nhóm Zalo đã được thành lập sẵn của người dân để trao đổi, tuyên truyền, hướng dẫn người dân tại địa phương. Các nhóm Zalo này đều có sự kết nối thông qua các thành viên đầu mối, đảm bảo thông tin tuyên truyền được xuyên suốt, thống nhất.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn được thực hiện linh hoạt thông qua các nhóm Zalo hoặc thông qua các buổi họp của nhân dân tại thôn, khu dân cư. Qua công tác tuyên truyền phổ biến về chuyển đổi số, người dân bước đầu đã làm quen với khái niệm chuyển đổi số, từng bước cài đặt và sử dụng các ứng dụng thông minh phục vụ công việc và cuộc sống.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện tuyên truyền nâng cao cài đặt ứng dụng liên quan đến chuyển đổi số đến toàn thể nhân dân trên địa bàn với mục tiêu công dân và doanh nghiệp là trung tâm để chuyển đổi số và phát triển dịch vụ thông minh.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

1. Nhận thức về chuyển đổi số chưa toàn diện, đồng đều ở các địa phương, cơ quan, đơn vị. Chuyển đổi số vẫn còn là lĩnh vực mới mẻ với người dân, nhất là ở khu vực nông thôn. Do đó, quá trình triển khai thực hiện CDS tại huyện gặp nhiều vướng mắc, khó khăn.

2. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao trong việc thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực cụ thể chưa được thu hút và đào tạo chuyên sâu. Số lượng cán bộ có trình độ về công nghệ thông tin tại UBND các xã, thị trấn và các cơ quan chuyên môn còn thiếu. Do đó, rất khó khăn trong triển khai và thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trong kế hoạch chuyển đổi số.

3. Việc triển khai các dự án trong kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh chậm và chưa rõ, dẫn đến việc bị động, phụ thuộc và khó khăn trong việc lựa chọn phương án triển khai đầu tư hạ tầng CNTT tại huyện để phục vụ nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, trong đó có nhiệm vụ số hóa dữ liệu đầu vào theo yêu cầu của Chính phủ và UBND tỉnh.

4. Hạ tầng công nghệ số còn hạn chế, lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, đặc biệt ở cấp xã do đó việc thực hiện số hóa hồ sơ, đặc biệt là giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến tại cấp xã còn nhiều hạn chế. Muốn thúc đẩy chuyển đổi số, một trong những yêu cầu cần thực hiện là bổ sung, nâng cấp hoặc thay thế những máy móc đã lạc hậu, cũ kỹ.

5. Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng huyện năm 2022 không hoàn thành theo nội dung Kế hoạch, do vậy ảnh hưởng đến kết quả chuyển đổi số của huyện, cũng như kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của huyện.

PHẦN II. KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

- Kế hoạch số 687/KH-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Thanh Hà

- Kế hoạch số 1914/KH-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về “Chuyển đổi số tỉnh Hải Dương năm 2023”.

II. MỤC TIÊU NĂM 2023

1. Mục tiêu chung

Năm 2023 được xác định là năm dữ liệu số Quốc gia, là năm trọng tâm để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện Chính quyền số, thúc đẩy phát triển Kinh tế số và Xã hội số. Kế hoạch tập trung vào thực hiện mục tiêu phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số

- 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*);

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn tỉnh;

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của huyện; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan Nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% báo cáo định kỳ được thực hiện trên Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; 100% các phòng ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống báo cáo phát triển KT-XH của tỉnh.

- 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 30% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa;

- 30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm khoảng 10% giá trị sản xuất trên địa bàn huyện.

- Phần đầu có trên 30% doanh nghiệp công nghệ số.

- 90% doanh nghiệp vừa và nhỏ được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số.

- 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

2.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính cấp xã.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 30%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 25%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 80%.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp.

- 80% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- 30% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thực hiện thường xuyên giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố.

- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của huyện và các xã, thị trấn được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.

III. NỘI DUNG

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, UBND huyện tổ chức “Ngày chuyển đổi số” trên địa bàn huyện, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương trong cả nước; đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số.

- Tuyên truyền, phổ biến, những sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình về chuyển đổi số của các cơ quan, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn huyện để tạo sự lan tỏa, nhân rộng, thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn huyện.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

2.1. Chuyển đổi nhận thức

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng để nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị.

- Huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng: khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn.

- Phối hợp tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số.

2.2. Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý

- Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đề xuất với các cấp, các ngành chức năng có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các môi quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Thực hiện nghiêm cơ chế, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn huyện.

- Phối hợp rà soát, xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý về bảo đảm an toàn, an ninh mạng; tạo hành lang pháp lý bảo vệ người dân, doanh nghiệp trên không gian mạng.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chế về khai thác, sử dụng dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng kết nối chia sẻ và khai thác dữ liệu đảm bảo an toàn, an ninh mạng và định danh số.

3. Hạ tầng số

- Đầu tư, nâng cấp máy tính, các thiết bị phục vụ kịp thời cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền số và số hóa văn bản, hồ sơ giải quyết TTHC;

- Phối hợp nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin ở cấp huyện và UBND cấp xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trên địa bàn.

- Phối hợp phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh, đảm bảo kết nối thông suốt ở cấp hành chính từ cấp huyện đến cấp xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyên đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn.

- Phối hợp phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến đảm bảo đồng bộ từ huyện đến cấp xã để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến.

- Phối hợp Triển khai thực hiện chuyển đổi IPv4 sang IPv6 phục vụ kết nối, thúc đẩy chuyển đổi số.

4. Dữ liệu số và nền tảng số

- Phối hợp xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp xây dựng nền tảng số dùng chung của các ngành để phục vụ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh.

- Phối hợp triển khai kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh; triển khai tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Phối hợp triển khai giải pháp thương mại điện tử; mã bưu chính điện tử.

5. Nhân lực số

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng chuyển đổi số.

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức.

6. An toàn, an ninh mạng

- Tham gia và cử cán bộ tham gia các đợt huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính do tình tổ chức.

- Phối hợp triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn huyện.

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

7. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh... Bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chữ ký số cá nhân và tổ chức cấp huyện, cấp xã; triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.

- Phối hợp nâng cấp, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; phối hợp triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; phối hợp tích hợp cổng thanh toán trực tuyến và tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung.

- Tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra năm 2023.

8. Kinh tế số

- Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; triển khai nền tảng ứng dụng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Ứng dụng công nghệ số trong phương thức quản lý, quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông sản.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở và mạng xã hội về triển khai các ứng dụng thương mại điện tử, các nền tảng hỗ trợ thanh toán trực tuyến nhằm đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, thúc đẩy quảng bá, tiêu thụ sản phẩm tiêu biểu của huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

9. Xã hội số

- Phối hợp đẩy mạnh phát triển dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, các doanh nghiệp viễn thông, CNTT trên địa bàn huyện đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, khu dân cư sử dụng các dịch vụ số như: Dịch vụ công trực tuyến; tương tác với chính quyền qua môi trường số; hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt, tạo tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử cho người dân, hộ kinh doanh, sản xuất nhằm nâng cao tỷ lệ người dân thanh toán không dùng tiền mặt, từng bước hướng đến phổ cập việc thanh toán điện tử; sử dụng dịch vụ y tế số, giáo dục số, thương mại điện tử...

IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Về môi trường chính sách

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; ban hành các chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa các văn bản của Trung ương của tỉnh để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.

- Xây dựng và ban hành các kế hoạch về biên chế, thu hút, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ công nghệ thông tin.

2. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong thực hiện chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp thôn/khu dân cư nhằm hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với các cơ quan và các xã, thị trấn.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với huyện/thị xã/ thành phố về triển khai các nhiệm vụ cho chuyển đổi số.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông đa dạng, nhiều hình thức khác nhau; đặc biệt là tuyên truyền trên các mạng xã hội nâng cao nhận thức cho các tổ chức, doanh nghiệp và công dân về lợi ích, hiệu quả của việc ứng dụng CNTT, đặc biệt là việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp.

- Phối hợp triển khai thí điểm Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (One Touch) để bồi dưỡng và đánh giá kỹ năng số cho các đối tượng tại địa bàn tỉnh Hải Dương nhằm góp phần nâng cao kỹ năng và văn hóa số.

4. Về thu hút nguồn lực

- Thu hút mọi nguồn lực cho chuyển đổi số; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh và nguồn vốn khác; tạo cơ chế phối hợp, ký kết hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách Nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Huy động nguồn lực của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế số, xã hội số và các nhiệm vụ khác của Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số; kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai và tổng hợp, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương và UBND huyện.

- Thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch, các nhiệm vụ được phân công thực hiện của Kế hoạch;

- Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo hệ thống Đài phát thanh huyện và cơ sở trên địa bàn huyện phổ biến sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân về Chương trình chuyển đổi số Quốc gia và Kế hoạch chuyển đổi số của huyện.

2. Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo huyện.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện, của Bộ phận Một cửa các cấp; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; đồng thời, tham mưu, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Thanh Hà năm 2023. Đồng thời, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

4. Phòng Nội vụ

- Chủ trì triển khai lồng ghép đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan nhà nước trong chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh; thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ được phân công của Kế hoạch này.

- Phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn huyện. Lựa chọn, trình UBND huyện khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

5. Đài Phát thanh huyện và Cổng thông tin điện tử huyện

Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trên hệ thống Đài phát thanh, Cổng thông tin điện tử huyện. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

6. Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm về kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của cơ quan, địa phương mình.

- Định kỳ trước ngày 01/12 hằng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) gửi báo cáo về UBND huyện (qua phòng Văn hóa và Thông tin huyện) về tình hình, kết quả triển khai Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Thanh Hà năm 2023, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Bá Định